ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 95 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Minh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 04/03/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Minh Long;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Minh Long tại Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 11/01/2017 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Minh Long và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 231/TTr-STNMT ngày 16/01/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Minh Long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Minh Long, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch *(chi tiết tại Biểu 01 kèm theo).*

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2017 *(chi tiết tại Biểu 02 kèm theo).*

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 *(chi tiết tại Biểu 03 kèm theo).*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2017 *(chi tiết tại Biểu 04 kèm theo).*

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp

a) Tổng danh mục các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Minh Long là 27 công trình, dự án, với diện tích 32,57 ha. Trong đó:

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2016 chuyển sang năm 2017 là 7 công trình, với tổng diện tích 5,16 ha.

(Có phụ biểu 02 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2017 là 19 công trình, với tổng diện tích 22,02 ha.

(Có phụ biểu 03 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi) năm 2017 gồm có: 1 công trình, dự án, với tổng diện tích là 5,39 ha.

(Có phụ biểu 09 kèm theo)

b) Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của huyện Minh Long năm 2017 (Quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013) gồm có: 12 công trình, dự án, với tổng diện tích 20,33 ha. Trong đó:

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 chuyển sang 2017 là 2 công trình, với tổng diện tích 4,00 ha.

(Có phụ biểu 05 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 là 10 công trình, với tổng diện tích 16,33 ha.

(Có phụ biểu 06 kèm theo)

6. Danh mục công trình, dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017

Có 3 công trình, dự án đăng ký tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

(Có phụ biểu 11 kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Minh Long có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa nằm trong quy hoạch đất lúa, UBND huyện Minh Long chủ động phối hợp với chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất biện pháp bổ sung diện tích đất lúa đã chuyển sang đất phi nông nghiệp hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất lúa theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất thì đề xuất UBND tỉnh *(thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường)* để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND huyện Minh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng nghiên cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh68).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Biểu 01

PHÂN BỔ DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT TRONG NĂM KẾ HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
				Long Sơn	Long Môn	Long Hiệp	Long Mai	Thanh An
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích tự nhiên		**21.723,42**	**6.674,53**	**5.912,79**	**1.706,58**	**3.716,86**	**3.712,66**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**20.691,82**	**6.415,23**	**5.757,95**	**1.518,46**	**3.489,84**	**3.510,34**
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.068,98	228,52	83,56	169,42	215,04	372,44
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*	*1.032,45*	226,35	79,36	167,36	208,10	351,28
	Đất trồng lúa nước còn lại	*LUK*	*36,53*	2,17	4,20	2,06	6,94	21,16
	Đất trồng lúa nương	*LUN*						
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	*369,43*	213,86	15,68	29,98	72,69	37,22
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	*1.708,58*	732,55	417,57	122,79	128,32	307,35
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	*9.145,22*	2.761,25	3.855,24	329,96	971,86	1.226,91
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD						
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	*8.394,43*	2.477,10	1.385,44	865,68	2.100,52	1.565,69
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	*5,18*	1,95	0,46	0,63	1,41	0,73
1.8	Đất làm muối	LMU						
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH						
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**931,16**	**245,80**	**116,93**	**179,62**	**195,94**	**192,87**
2.1	Đất quốc phòng	CQP	22,85			22,85		
2.2	Đất an ninh	CAN	0,60			0,60		
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK						
2.4	Đất khu chế xuất	SKT						
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN						
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,16			0,16		
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	1,84			0,06	1,78	
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS						
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	269,99	77,98	28,24	58,97	49,82	54,98
	Đất giao thông	DGT	176,82	47,51	24,98	38,78	28,74	36,81
	Đất thuỷ lợi	DTL	68,36	25,95	1,14	10,99	15,34	14,94
	Đất năng lượng	DNL	0,28	0,10	0,01	0,06	0,04	0,07
	Đất bưu chính viễn thông	DBV	0,23	0,03	0,05	0,09	0,04	0,02
	Đất cơ sở văn hoá	DVH	0,17		0,04	0,13		
	Đất cơ sở y tế	DYT	1,65	0,16	0,30	0,91	0,15	0,13
	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	12,15	2,02	1,05	3,88	3,37	1,83
	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	9,77	2,04	0,67	3,74	2,14	1,18
	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH						
	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH						
	Đất chợ	DCH	0,56	0,17		0,39		
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hoá	DDT						
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	1,37		1,37			
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,38	0,07			1,31	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	169,36	49,44	8,69	43,39	37,20	30,64
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT						
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	5,51	0,42	1,22	3,09	0,56	0,22
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS						
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG						
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,06			0,06		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
				Long Sơn	Long Môn	Long Hiệp	Long Mai	Thanh An
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hoả táng	NTD	25,77	3,42	7,51	8,13	4,11	2,60
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ	SKX						
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,81	0,60	0,18	0,25	0,46	0,32
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV	1,52			1,52		
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,04	0,03		0,01		
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	428,74	113,79	69,72	40,48	100,64	104,11
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,16	0,05		0,05	0,06	
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						
3	**Đất chưa sử dụng**	**CSD**	**100,44**	**13,50**	**37,91**	**8,50**	**31,08**	9,45
4	**Đất khu công nghệ cao***	**KCN**						
5	**Đất khu kinh tế***	**KKT**						
6	**Đất đô thị***	**KDT**						

*Ghi chú: * Không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Biểu 02

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành				
				Long Sơn	Long Môn	Long Hiệp	Long Mai	Thanh An
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích đất thu hồi		**20,87**	**0,65**	**3,82**	**9,95**	**4,95**	**1,50**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**15,41**	**0,53**	**2,63**	**6,35**	**4,40**	**1,50**
1.1	Đất trồng lúa	LUA	7,83	0,03	2,60	3,80	0,20	1,20
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*	*7,83*	*0,03*	*2,60*	*3,80*	*0,20*	*1,20*
	Đất trồng lúa nước còn lại	*LUK*						
	Đất trồng lúa nương	*LUN*						
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,81			0,51		0,30
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2,57	0,50	0,03	2,04		
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH						
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD						
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	4,20				4,20	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS						
1.8	Đất làm muối	LMU						
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH						
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**5,46**	**0,12**	**1,19**	**3,60**	**0,55**	
2.1	Đất quốc phòng	CQP						
2.2	Đất an ninh	CAN						
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK						
2.4	Đất khu chế xuất	SKT						
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN						
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD						
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC						
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS						
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,17		0,09	0,08		
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hoá	DDT						
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL						
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA						
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,05	0,05				
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT						
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,02			0,02		
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS						
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG						
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON						

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành				
				Long Sơn	Long Môn	Long Hiệp	Long Mai	Thanh An
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hoả táng	NTD	0,05	0,05				
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX						
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH						
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV						
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN						
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	5,17	0,02	1,10	3,50	0,55	
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC						
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Biểu 03

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
				Long Sơn	Long Môn	Long Hiệp	Long Mai	Thanh An
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích chuyển mục đích		**20,87**	**1,24**	**2,89**	**8,08**	**4,89**	3,77
1	**Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp**	**NNP/PNN**	**20,77**	**1,24**	**2,89**	**7,98**	**4,89**	3,77
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	9,64	0,03	2,60	4,91	0,22	1,88
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC/PNN*	*9,59*	*0,03*	2,60	*4,91*	*0,22*	*1,83*
	Đất trồng lúa nước còn lại	*LUK/PNN*	*0,05*					0,05
	Đất trồng lúa nương	*LUN/PNN*						
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	2,55	*0,59*	0,09	0,80		1,07
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	4,38	*0,62*	0,20	2,27	0,47	0,82
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN						
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN						
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	4,20				4,20	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN						
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN						
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN						
2	**Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp**							
	Trong đó:							
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN						
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP						
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thuỷ sản	LUA/NTS						
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU						
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thuỷ sản	HNK/NTS						
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU						
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR[(a)]						
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR[(a)]						
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR[(a)]						
3	**Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở**	**PKO/OCT**	**0,10**			**0,10**		

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thuỷ sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Biểu 04

KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2017
CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số 97 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
				Long Sơn	Long Môn	Long Hiệp	Long Mai	Thanh An
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng		**1,64**	**0,06**		**1,23**	**0,35**	
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**						
1.1	Đất trồng lúa	LUA						
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*						
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK						
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN						
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH						
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD						
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX						
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS						
1.8	Đất làm muối	LMU						
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH						
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**1,64**	**0,06**		**1,23**	**0,35**	
2.1	Đất quốc phòng	CQP						
2.2	Đất an ninh	CAN						
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK						
2.4	Đất khu chế xuất	SKT						
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN						
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD						
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC						
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS						
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1,61	0,06		1,20	0,35	
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hoá	DDT						
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL						
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA						
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,03			0,03		
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT						
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC						
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS						
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG						
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON						
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hoả táng	NTD						
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX						
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH						
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV						
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN						
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON						
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC						
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2016 CHUYỂN SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Đường nội bộ thuộc trung tâm huyện lỵ	2,90	Xã Long Hiệp	Tờ 4, tờ 5	Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án các tuyến đường nội bộ trung tâm huyện lỵ huyện Minh Long	1.955		1.955				Đang thực hiện công tác thu hồi đất
2	Trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Minh Long	0,13	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10	Công văn số 1661/UBND-NNTN ngày 12/04/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Minh Long để xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Minh Long							Công trình này xây dựng trên đất của UBND xã. Chủ đầu tư đang trình xin chuyển mục đích.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
3	Nhà văn hóa xã Long Sơn	0,17	Xã Long Sơn		Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh vốn đầu tư, phát triển năm 2016 thuộc nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị Quyết số 30a/2008/NQ-CP của chính phủ đối với huyện Minh Long.							Xây dựng trên đất của UBND xã quản lý
4	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường trung tâm huyện: Tuyến 1, đường từ nhà ông Vị đi bờ kè sông Phước Giang; Tuyến 2, đường từ sân bóng đá huyện đến nhà bà Lài - Khu dân cư sân vận động trung tâm Minh	1,10	Xã Long Hiệp	Từ bản đồ số 4;9;13	Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo KTKT.	980			980			Đang thực hiện công tác thu hồi đất

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
5	Điểm dân cư (đất kho bạc cũ)	0,02	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 9	Công văn số 434/UBND-KTTH ngày 26/8/2016 của UBND huyện Minh Long đề nghị xin chuyển mục đích để đấu giá.							Chủ đầu tư đang trình xin giao đất để chuyển mục đích sử dụng đất
6	Nhà làm việc Hạt kiểm lâm huyện Minh Long	0,54	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 52	Quyết định số 5338/UBND-KTTH ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc V/v triển khai lập, thẩm định hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án do tỉnh quản lý sử dụng vốn ngân sách tỉnh.	500		500				Biên bản số 01/BB-HKL ngày 27/10/2015 biên bản kiểm tra khảo sát đánh giá hiện trạng nhà làm việc, diện tích, vị trí đất xin hoán đổi giữa hạt kiểm lâm và Ban quản lý rừng Phòng hộ huyện.
7	Mở rộng khu xử lý rác thải xã Long Mai (gđ2)	0,3	Xã Long Mai		Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi mở rộng khu xử lý rác thải xã Long Mai, huyện Minh Long.	300		300				Đã có thông báo thu hồi đất
	Tổng cộng	**5,16**				**3735,00**		**2755,00**	**980,00**			

LawSoft Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 03

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số [illegible]/QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ)	0,83	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 68,76	QĐ số: 1301/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 19/7/2016 quyết định về chủ trương đầu tư Dự án Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ)	350,00		350,00				
2	Khu định cư định canh Đồng Tranh - Mai Lãnh Hữu	3,90	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 7	QĐ số: 2317/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/12/2009 về việc phê duyệt Dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung Đồng Tranh, thôn Mai Lãnh Hạ, xã Long Mai, huyện Minh Long.	7.527,00	5.407,00	1,80			2.118,20	
3	Khu dân cư thôn 2	1,05	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 9	Công văn số 165 - CV/HU về việc cho chủ trương lập đề án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn 2 - xã Long Hiệp.	873,00		873,00				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Mở rộng trạm y tế xã Long Môn	0,03	Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 10	Thông báo số 56/TB-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 09/9/2016 thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án công trình: Xây dựng trạm y tế xã Long Môn.	27,00			27,00			
5	Trạm kiểm lâm xã Long Môn	0,09	Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 9	Công văn số 366/CCKL-TC về việc chọn địa điểm và hồ sơ về đất để xây dựng các công trình thuộc dự án NCNLPCCCR, giai đoạn 2015 - 2020.	0,00						
6	Công trình khắc phục khẩn cấp Cầu Làng Ren và đường hai đầu cầu.	3,00	Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 21	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	2.125,00			2.125,00			
7	Kè chống sạt lở khu dân cư Bãi Vẹt	0,30	Xã Long Môn	Chưa có vị trí	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016để thực hiện đầu tư năm 2017.	85,00			85,00			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
8	Kè chống sạt lở cầu nhà ông Tịnh - nhà bà Tùng	0,40	Xã Long Môn	Từ bản đồ số 9 và Từ bản đồ số 10	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016để thực hiện đầu tư năm 2017.	0,00						
9	Điểm trường mầm non Gò Nay	0,05	Xã Long Sơn	Từ bản đồ số 16	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	160,00			160,00			
10	Dự án trung tâm thể dục thể thao huyện Minh Long; Hạng mục: Công trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc	1,20	Xã Long Hiệp	Từ bản đồ số 9 và Từ bản đồ số 13	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	848,80			848,80			
11	Xây dựng đài phát thanh phát lại truyền hình huyện Minh Long	0,20	Xã Long Hiệp	Từ bản đồ số 13	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	162,00			162,00			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
12	Cầu Sông Phước Giang (thôn 2 Long Hiệp đi qua)	1,50	xã Long Hiệp và xã Long Mai	xã Long Hiệp: Tờ bản đồ số 9. xã Long Mai: Tờ bản đồ số 66	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	170,00			170,00			
13	Đường bờ hữu sông Phước Giang	1,78	Xã Long Hiệp và xã Long Mai	xã Long Hiệp: Tờ bản đồ số 4;5. xã Long Mai: Tờ bản đồ số 62;66	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	1.122,50			1.122,50			
14	Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông	0,80	xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 4 và Tờ bản đồ số 5	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	687,00			687,00			
15	Kè chống sạt lở Khu dân cư Đồng Xoài, xã Long Hiệp	3,00	xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 5 và Tờ bản đồ số 10	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	1.145,00			1.145,00			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
16	Kè chống sạt lở Khu dân cư Xóm mới - nhà Ông Hảo	3,00	xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 5	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	891,00			891,00			
17	Kè chống sạt lở khu dân cư Gò Rộc, xã Thanh An	1,50	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 36;41;30;31;27	QĐ số: 945/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 29/7/2016 về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017.	1.263,00			1.263,00			
18	Mở rộng trường THCS xã Long Sơn	0,15	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 48	Công văn số: 97/UBND-KTTH về việc cho chủ trương lập thủ tục bồi thường, thu hồi, giao đất, mở rộng trường THCS xã Long Sơn, huyện Minh Long, Quảng Ngãi.	0,00						QĐ số: 57/QĐ-UBND của UBND huyện Minh Long ngày 23/8/2018 về việc thu hồi đất của các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân đang quản lý sử dụng để giao đất xây dựng công trình: trường THCS Long Sơn, hạng mục: San nền sân tập học sinh, nhà hội trường 100 chỗ, tường rào phía tây
19	Nhà sinh hoạt thôn Diên Sơn	0,10	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 45		0,00						Xây dựng trên đất của UBND xã quản lý
	Tổng cộng	**22,02**				**17.436,30**	**5.407,00**	**1.224,80**	**8.686,30**		**2.118,20**	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 05

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2016 CHUYỂN SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Đường nội bộ trung tâm huyện lỵ	2,90	2,30		Xã Long Hiệp	Tờ 4, tờ 5	
2	Sữa chữa, nâng cấp các tuyến đường trung tâm huyện: Tuyến 1, đường từ nhà ông Vị đi bờ kè sông Phước Giang; Tuyến 2, đường từ sân bóng đá huyện đến nhà bà Lài - Khu dân cư sân vận động trung tâm Minh Long	1,10	0,77		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 4, 9, 13	
	Tổng cộng	**4,00**	**3,07**				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 06

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số [illegible]/QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ)	0,83	0,03		Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 68,76	
2	Khu dân cư thôn 2	1,05	0,73		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 9	
3	Công trình khắc phục khẩn cấp Cầu Làng Ren và đường hai đầu cầu.	3,00	2,50		Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 21	
4	Kè chống sạt lở Khu dân cư Bãi Vẹt	0,30	0,10		xã Long Môn		
5	Dự án trung tâm thể dục thể thao huyện Minh Long; Hạng mục: Công trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Hre	1,20	0,97		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 9 và Tờ bản đồ số 13	
6	Cầu sông Phước Giang	1,50	0,20		xã Long Hiệp và xã Long Mai	xã Long Hiệp: Tờ bản đồ số 9. xã Long Mai: Tờ bản đồ số 66	
7	Đường bờ hữu sông Phước Giang	1,78	0,50		Xã Long Hiệp và xã Long Mai	xã Long Hiệp: Tờ bản đồ số 4;5. xã Long Mai: Tờ bản đồ số 62;66	
8	Kè chống sạt lở Khu dân cư Đồng Xoài, xã Long Hiệp	3,00	0,50		xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 5 và Tờ bản đồ số 10	
9	Kè chống sạt lở Khu dân cư Xóm mới - nhà Ông Hảo	3,00	1,10		xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 5	
10	Kè chống sạt lở Khu dân cư Gò Rộc, xã Thanh An	1,50	1,20		Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 36;41;30;31;27	
	Tổng cộng	**16,33**	**7,83**				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 09

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ đo chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Đất chuyển mục đích hộ gia đình cá nhân	0,26	Xã Long Môn									
		0,71	Xã Long Sơn									
		0,49	Xã Long Mai									
		2,27	Xã Thanh An									
		1,66	Xã Long Hiệp									
	Tổng cộng	**5,39**										

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 11

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MINH LONG TRONG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định [illegible]/QĐ-UBND ngày 24 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình	Địa điểm	Số thửa đất đấu giá (lô)	Tổng diện tích đất đấu giá (m^2)	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Điểm dân cư đất Kho bạc cũ	Xã Long Hiệp	1	157,8	2017	Theo hướng dẫn của Sở tài nguyên và Môi trường tại công văn số 2505/STNMT-QLĐĐ ngày 09/10/2015.
2	Khu dân cư sân vận động trung tâm Minh Long	Xã Long Hiệp	24	11.000,0	2017	
3	Khu dân cư Thôn 2	Xã Long Hiệp	37	10.500,0	2017	
	Tổng cộng		**62**	**21.657,8**		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn